ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 752 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Xét đề nghị của Công an tỉnh tại Văn bản số 247/TTr-CAT-PV01 ngày 15/10/2026 và Văn bản số 257/TTr-CAT-PV01 ngày 21/10/2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 531/BC-STP ngày 14/10/2026; trên cơ sở ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (biểu quyết trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành số), UBND tỉnh thống nhất, kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị

- Tại mục 6 Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy: *"...Chính phủ, các cơ quan liên quan và các địa phương quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là ở cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy"*.

- Tại điểm d tiểu mục 9 mục II Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ban hành kèm theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ: *"d) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: ... Ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là ở cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng phòng, chống và kiểm soát ma túy"*.

- Tại tiểu mục 3 mục II Kế hoạch số 376-KH/TU ngày 12/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị: *"...Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương"*.

- Tại tiểu mục 5 mục III Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong tình hình mới: *"Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ, khuyến khích đối với một số lực*

lượng tham gia phòng, chống ma túy phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương...".

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Tại các điểm a,c,d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh:

"a) Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương;

c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật".

2.2. Tại khoản 8 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh:

"8. Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác...".

2.3. Tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định:

"a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".

2.4. Tại điểm h,l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định:

"Đối với HĐND cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7 và 8 Điều này, còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương;

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".

2.5. Tại khoản 6 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định về nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước: *"Bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh phí hoạt động của bộ máy nhà nước".*

2.6. Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: *"HĐND cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao UBND cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước".*

2.7. Một số điều, khoản quy định tại Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Thông tư số 133/2026/TT-BTC ngày 07/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy quy định giao HĐND tỉnh quy định chi tiết, gồm:

2.7.1. Đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý:

- Khoản 5 Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP quy định: *"Mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này do HĐND cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở".* Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP quy định về kinh phí trong quá trình quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy gồm: *"b) Chi phí hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người*[1] *đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 59 Nghị định này".*

- Điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 133/2026/TT-BTC quy định: *"b) Chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý: Mức hỗ trợ do HĐND tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 5, Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP. Trường hợp một người được phân công trực tiếp tư vấn, quản lý, hỗ trợ đồng thời nhiều đối tượng hoặc nhiều nhiệm vụ cùng lúc thì được hưởng 01 mức thù lao hàng tháng cao nhất."*

---

[1] Người sử dụng trái phép chất ma túy.

2.7.2. Đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy:

- Khoản 4 Điều 130 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP quy định: *"Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã được hưởng thù lao hàng tháng. Mức thù lao tối đa là 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành".*

- Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 133/2026/TT-BTC quy định: *"Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định hoặc giao UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định mức thù lao hàng tháng, nhưng tối đa không quá 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 130 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP".*

2.8. Một số điều, khoản quy định tại Nghị định số 163/2026/NĐ-CP và Thông tư số 133/2026/TT-BTC giao HĐND tỉnh quyết định cụ thể mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng dựa trên khả năng cân đối của ngân sách địa phương, gồm:

- Khoản 1 Điều 131 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP quy định: *"Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Nghị định này thì được nhà nước hỗ trợ một lần kinh phí cai nghiện, mức tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành".* Khoản 3 Điều 131 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP quy định: *"Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định".*

- Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 133/2026/TT-BTC quy định: *"Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức lương cơ sở".*

- Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 133/2026/TT-BTC quy định: *"Kinh phí thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi thuộc khung do Chính phủ hoặc Bộ Tài chính quy định, HĐND cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước dựa trên khả năng cân đối của ngân sách địa phương...."*

3. Cơ sở thực tiễn

3.1. Những năm qua, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn cả nước nói chung, tỉnh Hà Tĩnh nói riêng tiếp tục có chiều hướng gia tăng và diễn

biến phức tạp. Hà Tĩnh được Bộ Công an đánh giá là địa bàn trọng điểm, nằm trên tuyến phức tạp, trọng điểm về ma túy - tuyến Bắc Miền Trung - Tây Nguyên; với đường biên giới tiếp giáp với Lào dài hơn 164km, nhiều đường mòn, lối mở và địa hình phức tạp. Hầu hết lượng ma túy được phát hiện, thu giữ tại địa bàn Hà Tĩnh có nguồn gốc từ Lào (khu vực Tam Giác Vàng thuộc tỉnh Bò Kẹo), được các đối tượng mua bán, thẩm lậu qua biên giới và trung chuyển qua địa bàn Hà Tĩnh để đi các tỉnh khác tiêu thụ. Các đường dây tội phạm buôn bán, vận chuyển ma túy đều có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đối tượng ở nhiều địa phương và người nước ngoài, tổ chức rất chặt chẽ, khép kín, thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện; chủ yếu cắt rừng vận chuyển ma túy qua biên giới thông qua các đường mòn, lối mở nằm trong rừng sâu, hiểm trở.

Bám sát chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các lực lượng chức năng của tỉnh (chủ công là Công an và Bộ đội Biên phòng) đã triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Trong 05 năm (2021 - 2025), đã đấu tranh, bắt giữ **759** vụ, **1.123** đối tượng phạm tội về ma túy, thu giữ **370,8kg** heroin, **661,8kg** và **556.818 viên** ma túy tổng hợp, **24kg** cần sa *(tăng 330 vụ, 533 bị can so với 05 năm trước)*, góp phần kéo giảm đáng kể nguồn cung ma túy. Bên cạnh đó, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (trước đây) và lực lượng Công an (kể từ ngày 01/3/2025) đã tổ chức tốt công tác quản lý cai nghiện và tái hòa nhập cộng đồng cho **474** người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn góp phần kéo giảm nguồn cầu ma túy, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn Hà Tĩnh có **715** người nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, sau cai nghiện ma túy thuộc diện quản lý theo pháp luật; trong đó có **08** người nghiện ma túy có biểu hiện loạn thần, "ngáo đá" có nguy cơ cao xâm phạm trật tự xã hội. Ngoài ra, qua rà soát của lực lượng Công an trên địa bàn tỉnh còn có gần **600** người "nghi vấn" sử dụng trái phép chất ma túy cần tập trung theo dõi, quản lý. Tình hình người sử dụng ma túy, nhất là ma túy tổng hợp ngày càng gia tăng, trẻ hóa, nhất là lứa tuổi thanh, thiếu niên; ngày càng xuất hiện các loại ma túy thế hệ mới, độc tính cao hơn, gây ảo giác mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng, thúc đẩy phát sinh các loại tội phạm khác, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, tạo áp lực ngày càng lớn đối với công tác giảm cầu ma túy, kéo giảm tội phạm.

Phòng, chống ma túy là công việc mang tính đặc thù cao, là nhiệm vụ hết sức khó khăn, gian khổ; tuy vậy, hiện nay biên chế các lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống ma túy trên địa bàn còn mỏng, phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ từ công tác đấu tranh, ngăn chặn nguồn cung ma túy từ bên ngoài vào địa bàn đến công tác làm sạch từ trong nội địa, giảm nguồn cầu, giảm tác hại ma túy. Các lực lượng chuyên trách như Công an, Bộ đội Biên phòng... thường xuyên phải công tác dài ngày trên tuyến biên giới, rừng sâu, ở nước bạn Lào[2]; tiếp xúc, đối mặt với các đối tượng tội phạm manh động, nguy hiểm, thậm

[2] Trong giai đoạn từ 2021 - 2025, lực lượng Công an tỉnh Hà Tĩnh đã trực tiếp tổ chức lực lượng, phối hợp với Công an các tỉnh Bạn Lào đấu tranh, bắt giữ 04 vụ, 04 đối tượng người Lào nằm trong các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy xuyên quốc gia từ Lào về Việt Nam qua địa bàn Hà Tĩnh, thu giữ

chí sử dụng cả vũ khí nóng để sẵn sàng chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện, bắt giữ. Trong 05 năm qua, tại Hà Tĩnh đã có **01** đồng chí hy sinh, **02** đồng chí bị thương và hàng chục đồng chí bị phơi nhiễm HIV trong quá trình làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy. Trong khi chế độ, chính sách đãi ngộ đối với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy nhìn chung còn thấp, chưa tương xứng với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, môi trường công tác, tác động không nhỏ đến tư tưởng, tâm tư tình cảm của cán bộ, chiến sĩ và chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy.

Theo thống kê của Bộ Công an tính đến ngày 25/8/2026 cả nước có **25/34** tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho công tác phòng chống ma túy, cụ thể: **06/25** tỉnh, thành phố tiếp tục duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ công tác phòng chống ma túy trước thời điểm sắp xếp địa giới hành chính *(gồm: Hải Phòng; Cao Bằng; Lai Châu; Quảng Trị; Đắk Lắk và An Giang);* **19/25** tỉnh, thành phố ban hành mới chính sách hỗ trợ công tác phòng chống ma túy *(gồm: Hà Nội; Quảng Ninh; Bắc Ninh; Thái Nguyên; Tuyên Quang; Lào Cai; Điện Biên; Sơn La; Phú Thọ; Thanh Hóa; Nghệ An; Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Gia Lai; Khánh Hòa; Đồng Nai; thành phố Hồ Chí Minh; Vĩnh Long và Đồng Tháp).*

3.2. Ngày 10/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 thay thế Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2026/NĐ-CP thay thế các Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 và số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; trong đó một số điều, khoản HĐND tỉnh phải quy định chi tiết. Đồng thời, từ ngày 01/3/2025, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy được chuyển từ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về ngành Công an. Do đó, một số quy định, thuật ngữ sử dụng trong Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không còn phù hợp, cần bãi bỏ một số điều, khoản và ban hành Nghị quyết mới để điều chỉnh.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) là cần thiết, bảo đảm đúng thẩm quyền, các quy định pháp luật có liên quan.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người được phân công trực

---

294kg và 381.000 viên ma túy tổng hợp và 108 bánh heroine ngay trên đất Bạn, là một trong các địa phương đi đầu trong công tác đấu tranh phòng chống ma túy ở ngoại biên.

tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; đồng thời quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với một số lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Đây là yêu cầu hết sức cần thiết, nhằm khuyến khích, tạo động lực cho các lực lượng tham gia phòng, chống ma túy tiếp tục cống hiến, gắn bó lâu dài với công việc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy và công tác cai nghiện ma túy, tạo tiền đề vững chắc để tiến tới xây dựng tỉnh Hà Tĩnh không ma túy, không tội phạm, thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Thực hiện đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục trong xây dựng, ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy đinh chi tiết và biện pháp thi hành; phù hợp với điều kiện thực tế ngân sách và nhiệm vụ phòng, chống ma túy cụ thể ở địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Trên cơ sở đề xuất của Công an tỉnh, UBND tỉnh đã có Văn bản số 535/TTr-UBND ngày 03/8/2026 trình Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 20/8/2026, HĐND tỉnh có Văn bản số 736/HĐND-PC thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 21/8/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 8454/UBND-NC chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bảo đảm tổng thể, tương đồng với các tỉnh, phù hợp với chính sách của các ngành, lĩnh vực có liên quan và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

2. Ngày 21/8/2026, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 159/NQ-TTHĐND19 về ban hành danh mục nội dung văn bản trung ương giao HĐND tỉnh quy định chi tiết, trong đó, giao quy định chi tiết khoản 5 Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy *(tích hợp vào nội dung Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh)*.

Ngày 22/8/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 8742/UBND-NC$_3$ chỉ đạo Công an tỉnh và các sở liên quan[3] *"căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, chịu trách nhiệm tổ chức soát xét, nghiên cứu các nội dung, phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn tại Danh mục kèm theo tại Nghị quyết nêu trên"*.

3. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Công an tỉnh đã xây dựng hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến góp ý các sở, ngành, địa phương liên quan (Văn bản số 4143/CAT-PV01 ngày 24/9/2026) và đăng tải công khai hồ sơ xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Công an tỉnh đã tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương, hoàn thiện hồ sơ, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy trình (Văn bản số 4361/CAT-PV01 ngày 08/10/2026).

4. Ngày 14/10/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 531/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết.

5. Ngày 15/10/2026, Công an tỉnh có Tờ trình số 247/TTr-CAT-PV01 đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

6. Ngày 20/10/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã nghe và cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; Công an tỉnh đã tiếp thu, giải trình các ý kiến và có Tờ trình số 257/TTr-CAT-PV01 ngày 21/10/2026 trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

- Quy định chi tiết mức hỗ trợ người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

- Quy định chi tiết mức thù lao người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 133/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy.

---

[3] Quy định mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian hạn quản lý

- Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ lực lượng chuyên trách và một số lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công an tỉnh Hà Tĩnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Hải quan khu vực XI.

2. Đối tượng áp dụng

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý.

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.

- Cán bộ, chiến sĩ và lao động hợp đồng thuộc Công an tỉnh, bao gồm: Lãnh đạo Công an tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống ma túy; cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; cán bộ, chiến sĩ Công an các xã, phường được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy; lao động hợp đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh theo chỉ tiêu phê duyệt của Bộ Công an trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người cai nghiện ma túy.

- Cán bộ, chiến sĩ thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh, gồm: Lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống ma túy; cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Nghiệp vụ được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy; cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội phòng, chống ma túy và tội phạm trực thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biên giới đất liền, tuyến biển được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy; cán bộ, chiến sĩ thuộc Ban Phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

- Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Hải quan khu vực XI, gồm: Lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực XI trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; cán bộ, công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan và Hải quan Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: gồm **12** Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện.

Điều 4. Chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Điều 5. Chi hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý.

Điều 6. Chi thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã.

Điều 7. Chi hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng làm công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 8. Chi hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng làm công tác phòng, chống ma túy thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 9. Chi hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng làm công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc Chi cục Hải quan khu vực XI.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện và lập dự toán, phê duyệt, chi trả, quyết toán kinh phí.

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

Điều 12. Hiệu lực thi hành.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

4.1. Nguyên tắc thực hiện

Trường hợp một người đồng thời được phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ hoặc hỗ trợ nhiều đối tượng thuộc cùng một chính sách trong cùng thời gian thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ hoặc mức thù lao hằng tháng cao nhất theo quy định tại Nghị quyết này.

Trường hợp đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này có thời gian thực hiện nhiệm vụ không đủ tháng thì mức hỗ trợ hoặc mức thù lao được tính theo số ngày thực hiện nhiệm vụ thực tế nhân với mức hỗ trợ hoặc mức thù lao theo ngày. Trong đó, mức hỗ trợ hoặc mức thù lao theo ngày bằng mức hỗ trợ hoặc mức thù lao hằng tháng chia cho 30 ngày. Thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ được người có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản trên cơ sở quyết định quản lý hoặc quyết định phân công nhiệm vụ.

Trường hợp đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị quyết này có thời gian thực hiện nhiệm vụ không đủ tháng thì mức hỗ trợ được tính theo số ngày làm việc thực tế nhân với mức hỗ trợ theo ngày. Trong đó, mức hỗ trợ theo ngày bằng mức hỗ trợ hằng tháng chia cho 22 ngày. Thời gian làm việc thực tế do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng đó xác nhận bằng văn bản. Trường hợp số ngày làm việc thực tế từ 22 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng.

Các chính sách hỗ trợ đặc thù quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết này đảm bảo không trùng lặp với chế độ, chính sách do ngân sách Trung ương bảo đảm.

4.2. Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng sau khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP: Mức hỗ trợ bằng 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở hiện hành/người.

4.3. Chi hỗ trợ hằng tháng cho người không thuộc trường hợp hưởng

lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý: Mức hỗ trợ bằng 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Thời gian hưởng tính từ ngày bắt đầu thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền đến khi kết thúc nhiệm vụ (không bao gồm thời gian người sử dụng trái phép chất ma túy vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP).

4.4. Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã: Mức thù lao bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Thời gian hưởng tính từ ngày bắt đầu thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phân công của cấp có thẩm quyền đến khi kết thúc nhiệm vụ (không bao gồm thời gian người sau cai nghiện ma túy vắng mặt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 136 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP).

4.5. Chi hỗ trợ hằng tháng cho 01 (một) lãnh đạo Công an tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,2 (một phẩy hai) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ Công an các xã, phường được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy của cấp có thẩm quyền, Giám đốc Công an tỉnh phân công số lượng cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy theo mức: không quá 02 cán bộ, chiến sĩ đối với mỗi xã, phường không ma túy; không quá 03 cán bộ, chiến sĩ đối với mỗi xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III; không quá 04 cán bộ, chiến sĩ đối với mỗi xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II; không quá 05 cán bộ, chiến sĩ đối với mỗi xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I.

Chi hỗ trợ hằng tháng cho lao động hợp đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh theo chỉ tiêu phê duyệt của Bộ Công an trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người cai nghiện ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,2 (một phẩy hai) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

4.6. Chi hỗ trợ hằng tháng cho 01 (một) lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Phòng Nghiệp vụ; Đội phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biên giới đất liền được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,2 (một

phẩy hai) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Nghiệp vụ (trừ cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm); Ban phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương; Đội phòng, chống ma túy và tội phạm trực thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biển được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy: Mức hỗ trợ bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

4.7. Chi hỗ trợ hằng tháng cho 01 (một) lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực XI trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Mức hỗ trợ bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan; Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Mức hỗ trợ bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

4.8. Lập dự toán kinh phí:

- Đối với các chính sách do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo: Hằng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát số người dự kiến đủ điều kiện hưởng, mức chi, thời gian hưởng của từng chính sách, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Công an tỉnh tổng hợp chung, gửi Sở Tài chính để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện gửi Công an tỉnh tổng hợp chung, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung kinh phí thực hiện.

- Đối với các chính sách do ngân sách cấp xã đảm bảo: Hằng năm, cùng thời gian lập, quyết định dự toán ngân sách nhà nước, UBND cấp xã rà soát số người dự kiến đủ điều kiện hưởng, mức chi, thời gian hưởng và khả năng cân đối ngân sách địa phương, trình HĐND cấp xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi ngân sách cấp xã. Đối với kinh phí thực hiện chính sách năm 2026, UBND cấp xã chủ động bố trí ngân sách cấp xã để triển khai thực hiện theo nhu cầu kinh phí thực tế và khả năng cân đối ngân sách cấp xã.

4.9. Thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách:

- Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 7 Nghị quyết này.

- Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này.

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 8 Nghị quyết này.

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XI phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị quyết.

4.10. Chi trả, quyết toán kinh phí:

- Căn cứ quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng; tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định hiện hành.

- Đối với kinh phí ngân sách cấp tỉnh bố trí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, kết thúc năm ngân sách, trường hợp kinh phí bố trí không sử dụng hết, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định.

4.11. Các chính sách quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này không áp dụng đối với thời gian được phân công thực hiện nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành. Đối với các trường hợp thuộc khoản 4 Điều này đã phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được hỗ trợ thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND và quy định của pháp luật có liên quan.

Các chính sách hỗ trợ đặc thù quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 dự thảo Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

4.12. Bãi bỏ các điều, khoản tại Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND, gồm: Khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 5; khoản 1, 3, 4 Điều 6; bãi bỏ một số nội dung tại các điều, khoản, gồm: Nội dung *"người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và"* và nội dung *"cơ sở cai nghiện ma túy và"* tại khoản 1 Điều 1; nội dung *"cơ sở cai nghiện ma túy,"* tại khoản 4 Điều 2.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

V. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó:

- Chi hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị quyết này: Do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

- Chi hỗ trợ, chi thù lao cho các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này: Do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo 50%, ngân sách cấp xã đảm bảo 50%.

- Trường hợp nhu cầu kinh phí thực hiện vượt quá mức kinh phí được bố trí, các đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Dự toán kinh phí thực hiện hằng năm[4]

[4] Dự toán nêu trên được xác định cho 01 năm thực hiện đầy đủ 12 tháng theo số lượng đối tượng dự kiến và mức lương cơ sở sở hiện hành tại thời điểm xây dựng dự toán.

Dự toán ngân sách địa phương (cấp tỉnh và xã) để thực hiện Nghị quyết hằng năm khoảng: **20.237.976.000 đồng** *(có Phụ lục dự kiến kinh phí kèm theo)*, trong đó:

- Kinh phí dự kiến thực hiện đối với các chính sách do HĐND tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên khoảng: ***8.130.408.000 đồng.***

- Kinh phí dự kiến thực hiện chính sách đặc thù cho các lực lượng: ***12.107.568.000*** đồng. Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện đối với chính sách cho cán bộ, chiến sĩ Công an, lao động hợp đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh (chuyển tiếp từ Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND) khoảng: ***1.129.392.000 đồng.***

+ Kinh phí thực hiện đối với các chính sách mới cho lực lượng làm công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XI để thực hiện Nghị quyết khoảng ***10.978.176.000 đồng.***

VI. THỜI GIAN THÔNG QUA: Tại kỳ họp chuyên đề trong tháng 10/2026

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Hồ sơ gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo số 531/BC-STP ngày 14/10/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương; Báo cáo thuyết minh nội dung xây dựng Nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà